

**SỞ TÀI CHÍNH
VĂN PHÒNG SỞ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/STC-VP
V/v rà soát văn bản pháp luật
từ 16/07/2021 đến 31/07/2021

Hà Nam, ngày 03 tháng 08 năm 2021

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng ban thuộc Sở.

Để phục vụ công tác tham mưu các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý tài chính của Sở được kịp thời và đạt hiệu quả tốt hơn, Văn phòng Sở đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh, các đơn vị có liên quan để kịp thời nắm bắt các cơ chế chính sách mới, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc không còn phù hợp thuộc lĩnh vực ngành tài chính cần phải tham mưu.

Văn phòng Sở báo cáo Ban Giám đốc Sở công tác rà soát một số văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính từ ngày 16/07/2021 đến ngày 31/07/2021 gồm 06 văn bản, cụ thể như sau:

- | | |
|---|--------------|
| - Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ | : 01 văn bản |
| - Nghị quyết của Chính phủ | : 01 văn bản |
| - Nghị định của Chính phủ | : 02 văn bản |
| - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính | : 01 văn bản |
| - Thông tư của Bộ Tài chính | : 01 văn bản |

(Có mục lục các văn bản kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Tạ Trung Kiên

GIỚI THIỆU VĂN BẢN MỚI LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC TÀI CHÍNH
(Từ 16/07/2021 –31/07/2021)

A- VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

Phần I. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ

1. Chỉ thị 20/CT-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

* Ngày ban hành : 23/07/2021

* Ngày có hiệu lực : 23/07/2021

* Nội dung chính :

Ngày 23/7/2021 Thủ tướng ban hành Chỉ thị 20/CT-TTg về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Theo đó, yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu xác định các vấn đề cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó tập trung vào một số định hướng lớn như:

- Thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid 19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế.

Phấn đấu tiêm vắc-xin để đạt miễn dịch cộng đồng vào đầu năm 2022.

- Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước;

Kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Chú trọng kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phần II. Nghị quyết của Chính phủ

1. Nghị quyết 79/NQ-CP do Chính phủ ban hành về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch Covid-19.

* Ngày ban hành : 22/7/2021

* Ngày có hiệu lực : 22/7/2021

* Nội dung chính :

Ngày 22/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết 79/NQ-CP về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch COVID-19. Theo đó, việc triển khai ngay gói thầu để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của cộng đồng dân cư và mua thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện để phòng, chống dịch COVID-19:

Là trường hợp cấp bách được chỉ định thầu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu.

Chính phủ đồng ý đề Thủ tướng phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu đối với:

- Một số thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng, chống dịch mua trực tiếp của nhà sản xuất, cung ứng ở nước ngoài, mua qua các đơn vị mua sắm của Liên Hợp Quốc;

- Một số mặt hàng đặc thù sản xuất trong nước trên cơ sở đề nghị của Bộ Y tế, UBND cấp tỉnh và ý kiến thẩm định của Bộ KH&ĐT.

Khi xây dựng giá gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch COVID-19 cần căn cứ khoản 2 Điều 11 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016.

Riêng đối với xây dựng giá gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 58/2016/TT-BTC nêu trên hoặc theo Điều 8 Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020.

Trong trường hợp đấu thầu rộng rãi qua mạng để mua hàng hóa phục vụ việc phòng, chống dịch, thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 10 ngày.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phần III. Nghị định của Chính phủ

1. Nghị định 75/2021/NĐ-CP do Chính phủ ban hành quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

* Ngày ban hành : 24/7/2021

* Ngày có hiệu lực : 15/09/2021

* Nội dung chính :

Chính phủ ban hành Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng bao gồm:

- Bảo hiểm y tế;
- Điều dưỡng phục hồi sức khỏe;
- Hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết;
- Hỗ trợ ưu đãi giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến trình độ đại học;
- Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ;
- Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ;
- Hỗ trợ công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ;
- Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ;
- Các chế độ ưu đãi khác như:
 - + Trợ cấp mai táng

- + Trợ cấp thờ cúng liệt sĩ;
- + Chi tiền ăn thêm ngày lễ, tết đối với thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên...

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

2. Nghị định 77/2021/NĐ-CP do Chính phủ ban hành quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

* Ngày ban hành : 01/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 01/8/2021

* Nội dung chính :

Ngày 01/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 77/2021/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo. Theo đó, quy định thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên bao gồm:

- Thời gian tập sự;
- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;
- Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;
- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;
- Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.
- Thời gian không làm việc khác ngoài các quy định nêu trên.

So với hiện hành, Nghị định 77/2021/NĐ-CP bổ sung thêm khoảng thời gian không tính phụ cấp thâm niên nhà giáo gồm:

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;
- Thời gian không làm việc khác ngoài các trường hợp quy định.

Nghị định 77/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/8/2021 và thay thế Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011.

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phần IV. Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Tài chính

1. Quyết định số 1405/QĐ-BTC do Bộ Trưởng Bộ Tài chính ban hành về việc công bố danh mục báo cáo định kì trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

* Ngày ban hành : 29/7/2021

* Ngày có hiệu lực : 29/7/2021

* Nội dung chính :

1. Tiếp tục thực hiện 15 danh mục chế độ báo cáo tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

2. Bổ sung 02 chế độ báo cáo mới tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (Danh mục kèm theo) gồm:

- Báo cáo tình hình đầu tư ra nước ngoài.
- Báo cáo chi tiêu ngoại bảng cân đối kế toán.

3. Thay thế 03 chế độ báo cáo tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (Danh mục kèm theo) thành 02 chế độ báo cáo gồm:

- Báo cáo kế hoạch tài chính của doanh nghiệp thay thế Báo cáo đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm báo cáo và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp (Số thứ tự 06 mục II Phụ lục 10).

- Báo cáo tình hình tái cơ cấu doanh nghiệp thay thế Báo cáo tình hình cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN (Số thứ tự 04 mục I Phụ lục 10) và Báo cáo tình hình tái cơ cấu (Số thứ tự 08 mục II Phụ lục 10).

4. Bãi bỏ 01 chế độ báo cáo tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính: Báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Số thứ tự 09 mục I Phụ lục 10).

*** Đề nghị các phòng tài chính doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phần V. Thông tư của Bộ Tài chính

1. Thông tư 61/2021/TT-BTC do bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024.

- * Ngày ban hành : 26/7/2021
- * Ngày có hiệu lực : 09/09/2021
- * Nội dung chính :

*** Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022**

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN mới, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025. Việc xây dựng dự toán NSNN năm 2022 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Dự toán NSNN năm 2022 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhiệm kỳ 2020-2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và định hướng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách và quản lý nợ công theo Nghị quyết số 07-NQ/TW; các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, 7 (Khóa XII); các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển một số địa phương theo quy định, các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan.

2. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2021; các nội dung trình phê duyệt về mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, đầu tư công 05 năm giai đoạn 2021-2025 của quốc gia và địa phương; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương giai đoạn 2021-2025; các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2022, chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2022 trên cơ sở khả năng nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định); triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán.

3. Các bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) để bãi bỏ, hoặc lồng ghép theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, lồng ghép các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện và huy động các nguồn lực tương ứng các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Bố trí dự toán để thu hồi các khoản ứng trước chi NSNN đến hạn thu hồi trong năm theo quy định tại Điều 50 Luật NSNN.

4. Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

*** Lập Kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2022-2024**

Thực hiện quy định tại Luật NSNN, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 7 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03

năm (Thông tư số 69/2017/TT-BTC), các Luật về thuế, quản lý thuế, Luật phí, lệ phí, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật quản lý tài sản công, các văn bản pháp luật có liên quan; mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; các Nghị quyết Trung ương Khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội...; kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi thường xuyên năm 2022; nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025; căn cứ kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023 đã được rà soát, cập nhật vào thời điểm 31 tháng 3 năm 2021; căn cứ các thỏa thuận, hiệp định vay nợ, viện trợ nguồn vốn ngoài nước đã và sẽ được ký kết, triển khai trong các năm 2022-2024; quy định về thời kỳ ổn định NSNN; căn cứ các trần chi tiêu giai đoạn 2022-2024 do cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư thông báo và dự toán ngân sách năm 2022 lập theo quy định tại Chương II Thông tư này; các bộ, cơ quan, đơn vị ở trung ương và đơn vị cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 theo quy định.

Trường hợp nhu cầu chi của các bộ, cơ quan trung ương và đơn vị cấp tỉnh trong các năm 2022-2024 tăng hoặc giảm lớn so với dự toán (bao gồm cả dự toán bổ sung trong năm) và ước thực hiện chi năm 2021, lớn hơn khả năng nguồn lực tài chính - NSNN của cơ quan tài chính, đầu tư đã cập nhật, thông báo cho 03 năm 2022-2024; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cơ quan trung ương, đơn vị cấp tỉnh có thuyết minh, giải trình, có các giải pháp chủ động thêm các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách, đảm bảo các nhu cầu chi phải cân đối được nguồn lực thực hiện.

2. Dự toán chi năm 2022-2024 xây dựng với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về phương án thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Bộ Tài chính sẽ thông báo, hướng dẫn sau.

3. Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2022.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung liên quan.**